

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 158/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022, giữa:

\* *Nguyên đơn*: ông Ngô Tấn T, sinh năm 1978. Địa chỉ: tổ 12 phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

\* *Bị đơn*: bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: phòng 703 chung cư B2 V phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 158/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Tấn T và bà Huỳnh Thị T (Giấy chứng nhận kết hôn số 200, do Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/12/2001).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Tấn T và bà Huỳnh Thị T.

- Về con chung: ông Ngô Tấn T và bà Huỳnh Thị T đều xác định có 03 con chung là Ngô Huỳnh Nhật T, sinh ngày 06/10/2001, Ngô Huỳnh Thị T, sinh ngày 15/11/2003 và Ngô Huỳnh Trung T, sinh ngày 26/7/2011. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung Ngô Huỳnh Trung T cho ông Ngô Tấn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con Ngô Huỳnh Trung T đủ 18 tuổi. Bà Huỳnh Thị T không cấp dưỡng nuôi con Ngô Huỳnh Trung T.

Riêng hai con chung là Ngô Huỳnh Nhật T và Ngô Huỳnh Thị T đã trưởng thành và phát triển bình thường, nên ông T bà T thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông Ngô Tấn T và bà Huỳnh Thị T đều xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: ông Ngô Tấn T và bà Huỳnh Thị T đều xác định vợ chồng không có nợ chung.

- Về án phí:

+ Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Ngô Tấn T và bà Huỳnh Thị T mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng ông T tự nguyện chịu thay cho bà T, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 6472 ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận**

- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường M,  
quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Phước Hòa**

